

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 01/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 60

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiếp theo mời xem đoạn kinh văn thứ nhất của phẩm thứ 26:

**Phục thứ A-nan, thập phương thế giới chư Bồ-tát chúng, vị dục chiêm lễ
Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật, các dĩ hương hoa tràng phan bảo
cái, vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường, thỉnh thọ kinh pháp, tuyên bố
đạo hóa, xưng tán Phật độ công đức trang nghiêm. Nhĩ thời Thế Tôn tức thuyết
tụng viết.**

*Lại nữa A-nan! Các chúng Bồ-tát ở mười phương thế giới vì muốn chiêm lễ
Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều đem hương hoa, tràng phan,
bảo cái đến chỗ Phật, cung kính cúng dường, nghe nhận kinh pháp, tuyên dương
truyền bá đức giáo hóa, xưng tán công đức trang nghiêm của cõi Phật. Bấy giờ, Thế
Tôn liền nói kệ tụng rằng.*

Đoạn kinh văn này, Phật nói với chúng ta, các Bồ-tát của mười phương thế
giới đến thế giới Cực Lạc tham lễ A-di-đà Phật, chính là sự thành tựu của năm
nguyện sau cùng trong 48 nguyện. Năm nguyện sau cùng là A-di-đà Phật vì Bồ-tát
mười phương mà phát đại nguyện, đại nguyện của đức Di-đà toàn bộ đã thành hiện
thực. Bồ-tát mười phương đến thế giới Cực Lạc nghe kinh nghe pháp, các ngài đều
là đại chúng căn cơ thành Phật đã chín muồi.

Đại ý của đoạn kinh văn này là: Lại nữa A-nan, chư Bồ-tát của mười phương
thế giới, nghe những lời tán thán A-di-đà Phật ở trên, đều muốn đi chiêm ngưỡng,
lễ bái Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc. Thế nên mỗi vị đều mang hương, hoa,
tràng phan, lọng báu đến cõi nước Cực Lạc của A-di-đà Phật đi cung kính cúng
dường, nghe nhận kinh pháp, nghe A-di-đà Phật giảng kinh, rồi tuyên dương truyền

bá. Sau khi nghe xong, bản thân cũng có thể thuật lại cho người khác, khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi Phật. Tôi đã đến thế giới Cực Lạc, để tôi kể cho mọi người thế giới Cực Lạc hình dạng ra sao. Do đây vô số Bồ-tát chẳng thể kể xiết của mười phương thế giới đều đã đến thế giới Cực Lạc.

Tiếp theo Thế Tôn bắt đầu nói kệ tụng. Kinh văn toàn phẩm có 17 bài rưỡi kệ tụng. Kệ tụng thuộc về thơ ngũ ngôn, bốn câu là một bài, có thể chia thành bốn đoạn lớn. Đoạn lớn thứ nhất là đức Bốn sư tán thán Bồ-tát mười phương. Đoạn lớn thứ hai là A-di-đà Phật tán thán Bồ-tát mười phương. Hai đoạn kinh văn này khá dài, chúng tôi trước tiên nói về hai đoạn kinh văn này.

Phật thuyết pháp có hai thể loại: một loại là trường hàng, một loại là tụng. Tụng là hình thức thi ca, lời ít mà ý nhiều, lại còn sâu sắc, văn tự tuyệt đẹp, âm điệu trầm bổng, rất dễ khiến người cảm động.

Mời xem kệ tụng sau đây, đây là kệ tụng mà Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán Bồ-tát mười phương.

**Đông phương chư Phật sát, số như Hằng hà sa. Hằng sa Bồ-tát chúng
vãng lễ Vô Lượng Thọ.**

Các cõi Phật phương Đông, số nhiều như cát sông Hằng. Hằng sa chúng Bồ-tát đến lễ Vô Lượng Thọ.

Những câu này dễ hiểu, chư Phật mười phương, trước tiên nói phương Đông. Vô lượng vô biên cõi Phật ở phương Đông, dùng cát sông Hằng để tỉ dụ cho số lượng. Cát sông Hằng rất mịn rất nhiều, ai có thể đếm được rõ? Thế Tôn năm xưa tại thế đa phần giảng kinh ở hai bên bờ lưu vực sông Hằng, thế nên gặp con số lớn đều dùng cát sông Hằng để tỉ dụ. Số lượng cõi Phật mười phương giống như cát sông Hằng, đếm không hết, không cách gì đếm được. Chư Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng, có bao nhiêu Bồ-tát vậy? Cũng như cát sông Hằng, rất là nhiều. Những Bồ-tát này đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tham phỏng A-di-đà Phật, đến lễ Phật Vô Lượng Thọ, đến thế giới Cực Lạc lễ bái Phật, đây là nói phương Đông.

**Nam Tây Bắc tứ duy, thượng hạ diệc phục nhiên, hàm dĩ tôn trọng tâm,
phụng chư trân diệu cúng.**

Các phương Nam, Tây, Bắc, phương phụ và trên dưới cũng đều như vậy, đều dùng tâm tôn trọng, cúng dường các thứ trân diệu.

Đều giống như [Bồ-tát của] cõi Phật ở phương Đông, số lượng vô số vô biên tế, đến thế giới Cực Lạc lễ bái A-di-đà Phật, thỉnh pháp với A-di-đà Phật. Cũng như vậy, dùng tâm thành kính phụng hiến các loại phẩm vật cúng dường trân quý vi diệu thù thắng. Khi gặp Phật, mang một chút lễ vật để biểu đạt ý cung kính của mình. Những phẩm vật cúng dường quý báu này, A-di-đà Phật có cần không? Không cần, không cần thì sao? Để A-di-đà Phật trang nghiêm đạo tràng. Bài kệ tụng này là nói tài cúng dường.

Sương phát hòa nhã âm, ca thán Tối Thắng tôn, cứu đạt thần thông huệ, du nhập thâm pháp môn.

Khoan khoái phát ra lời hòa nhã, ca ngợi đáng Tối Thắng, rốt ráo thông đạt thần thông và trí tuệ, chứng nhập pháp môn thâm sâu.

“Sương phát hòa nhã âm”

Sương là khoan khoái, từ trong lòng phát ra nên gọi là “sương phát”. Từ trong lòng nghĩa là từ trong tâm, tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm, từ trong tâm lưu xuất ra thì gọi là “sương phát”. Nghe rồi thấy rất hòa, rất nhã.

Chúng ta trong cuộc sống thường ngày dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chân tâm là không lừa gạt chính mình, không lừa gạt người khác. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc, tất cả mọi thứ ở thế giới Cực Lạc đều là thật, không thứ nào hư giả, vọng tâm và thế giới Cực Lạc không tương ứng. Cầu sanh thế giới Cực Lạc phải dùng chân tâm, dùng chân tâm niệm Phật thì đặc biệt có cảm ứng. Chúng ta niệm Phật vì sao không có cảm ứng? Bởi vì chúng ta là dùng vọng tâm niệm Phật, vẫn có vọng tưởng, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, còn có tham sân si mạn nghi, còn oán hận não nộ phiền, niệm Phật như vậy thì sao tương ứng được? Chúng ta làm thế nào đem những phiền não này buông xuống, gột rửa sạch sẽ? Duy chỉ trong cuộc sống dùng chân tâm, trong công việc dùng chân tâm, đối nhân xử thế tiếp vật dùng chân tâm, niệm Phật cũng dùng chân tâm.

Từ tâm phát ra thì gọi là “sương phát”. Âm thanh ấy hòa nhã nên gọi là “hòa nhã âm”, âm thanh hòa nhã nhu hòa. Hội Sớ nói: “Ngũ âm hòa nhau, thanh điệu phát ra không tà nên gọi là hòa nhã. Ca là ca vịnh, thán là tán thán”. “Tối Thắng tôn” chỉ cho A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là quang minh tôn quý nhất, vua trong các Phật, cho nên gọi ngài là “Tối Thắng”.

“Cứu đạt thần thông huệ”

Đây là tán thán công đức của Phật. Cứu là rốt ráo, đạt là thông đạt. Công đức của Phật là rốt ráo tận cùng, thần thông trí tuệ đều thông suốt, toàn bộ đều thông. Kinh Lục Ba-la-mật nói: “Thần thông là có thể dùng sức của thông thấy được cực vi sắc”. Bởi vì có thông nên có thể thấy được cực vi sắc, cực vi tế. Vi khuẩn trên chân của con ruồi, mọi người không nhìn thấy, dùng kính lúp thì nhìn thấy được. Đây chưa phải là cực vi, khoa học hiện nay có thể phóng đại gấp bao nhiêu lần nhưng vẫn chưa thể nói là thấy được cực vi sắc. Thần thông không cần dùng đến công cụ mà mắt có thể nhìn thấy được cực vi sắc. Trí tuệ là dùng pháp nhãn thanh tịnh nhìn thấy được hết thấy cực vi sắc. Biết rằng bản tánh của nó là không, sắc tức là không, không nắm giữ, không chấp trước, đây chính là trí tuệ.

“Nghe được các âm thanh cực kỳ nhỏ của thế gian nên gọi là thần thông. Từ các âm thanh, ngộ vô ngôn thuyết, lia các thí dụ nên gọi là trí tuệ. Có thể biết tất cả tâm hạnh của chúng hữu tình nên gọi là thần thông. Hiểu rõ vọng tâm của chư hữu tình không phải chân tâm nên gọi là trí tuệ. Đối với việc quá khứ, vị lai đều có thể nhớ biết nên gọi là thần thông. Hiểu rõ cõi Phật là không nên gọi là trí tuệ. Biết rõ tướng căn tánh khác biệt nên gọi là thần thông. Hiểu rõ thắng nghĩa không nên gọi là trí tuệ. Có thể biết rõ các pháp nên gọi là thần thông. Biết rõ cõi đời huyễn mộng nên gọi là trí tuệ”. Đối với những thần thông, trí tuệ này đều thông đạt rốt ráo thì gọi là “cứu đạt thần thông huệ”.

Phật có sáu loại thần thông, sáu loại thần thông của Phật đều đạt đến rốt ráo viên mãn. Bồ-tát cũng có sáu loại thần thông nhưng chưa đạt đến rốt ráo viên mãn. A-la-hán có thể biết 500 đời quá khứ nên không được gọi là thông đạt rốt ráo. Sơ quả Tu-đà-hoàn, họ là thánh nhân, có hai loại thông: thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, đương nhiên không rốt ráo. Nếu chứng được Nhị quả, lại cộng thêm hai loại thần thông: tha tâm thông, túc mạng thông. Tha tâm thông thì họ biết được khởi tâm động niệm của người khác, không giấu được họ. Túc mạng thông là gì? Biết

được đời quá khứ của chính mình, thông thường mười mấy, hai mươi mấy đời quá khứ đều biết được, nhưng không rõ ràng. Thông đạt rõ ràng thân thông huệ thì rất cừ khôi, ai có thể đạt được? Là chư Phật Như Lai, Đẳng giác Bồ-tát. Thập địa Bồ-tát vẫn chưa thể gọi là thông đạt rõ ràng. Đẳng giác thì có thể, thật sự thông đạt rõ ràng viên mãn đó chính là quả địa Như Lai, đã thành Phật rồi, không phải Bồ-tát. Đại sư Huệ Năng đại triệt đại ngộ chính là cảnh giới này, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đại sư Huệ Năng báo cáo với Ngũ tổ, nói 5 câu, Ngũ tổ gật đầu, đem y bát truyền cho ngài.

Thế nào là tự tánh? Đại sư Huệ Năng đã nói 5 câu:

Câu thứ nhất, “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Tự tánh là thanh tịnh, trước giờ chưa từng nhiễm ô. Nhiễm ô là gì? Là thức thứ bảy mặt-na. Mặt-na gọi là thức nhiễm ô, thức thứ sáu có thể duyên đến mặt-na thức. Vốn tự thanh tịnh, cho nên tu hành thì tâm thanh tịnh quan trọng, mục tiêu sau cùng của tu hành là minh tâm kiến tánh. Thấy được tự tánh vốn tự thanh tịnh, chưa từng nhiễm ô. Lúc này trí tuệ, công đức, tướng hảo thầy đều hiện tiền.

Câu thứ hai, “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Hết thầy pháp, toàn bộ vũ trụ, phàm là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên thì đều là pháp sanh diệt, có sanh có diệt. Thế nhưng tự tánh không sanh không diệt, thấy được rồi.

Câu thứ ba, “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, mọi thứ đều đầy đủ, không thiếu một thứ nào. Đầy đủ ở đâu? Chính là toàn thể vũ trụ. Toàn bộ vũ trụ là tự tánh vốn tự đầy đủ, vì vậy có duyên thì hiện, vô duyên thì ẩn, cực vi diệu!

Câu thứ tư, “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”. Đây là tự tánh vốn định, chúng ta phải hiểu tu định, phải biết tu định, tu ở đâu? Sáu căn tu định trong cảnh giới sáu trần, định cao nhất là định của Như Lai, không khởi tâm, không động niệm. Cấp thứ hai là định của Bồ-tát, Bồ-tát có khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước. Cấp thứ ba là định của A-la-hán, A-la-hán vẫn còn phân biệt nhưng không có chấp trước, cho nên họ thoát ly tam giới. Cấp thứ tư là lục đạo phàm phu, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thứ nào cũng chẳng ít, thế nên không ra khỏi được lục đạo luân hồi.

Câu thứ năm, “nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”. Vạn pháp chính là toàn thể vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Do tự tánh biến ra. Tiền đề để biến hiện là bên trong tự tánh phải có, không có thì lấy gì để biến. Câu thứ ba của đại sư Huệ Năng đã nói với chúng ta “vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ chính là thứ gì cũng không thiếu, muốn thứ gì có thứ đó, cho nên mới có thể sanh ra vạn pháp.

Đại sư Huệ Năng nói ra năm câu này thì đã tốt nghiệp học Phật rồi, đây là luận văn tốt nghiệp của ngài, Ngũ tổ truyền y bát cho ngài. Người niệm Phật niệm đến cảnh giới này thì gọi là lý nhất tâm bất loạn, là cảnh giới đại triệt đại ngộ. Sự nhất tâm bất loạn là cảnh giới của A-la-hán, đã đoạn tham sân si mạn nghi rồi. Nếu một người bên trong không có tham sân si mạn nghi, bên ngoài không có oán hận náo nộ phiền, bạn nói xem bạn tự tại biết bao, vui vẻ biết bao. Chúng ta ai mà không mong muốn có đời sống hạnh phúc, vui vẻ, tự tại. Có thể đạt được hay không? Có thể! Y pháp tu hành thì có thể đạt được, pháp này không phải chỉ nói riêng Phật pháp, mà y theo phương pháp của nhà Nho, phương pháp của nhà Đạo thì thấy đều có thể đạt được, chỉ là tên gọi không như nhau. Phương pháp, nguyên lý tu học của họ hoàn toàn tương đồng.

Lão pháp sư đã nói một đoạn có ý nghĩa sâu xa như sau, tôi trích ra ở đây, mong các đồng tu thưởng thức cặn kẽ.

“Hiện nay, vấn đề hiện nay rất nghiêm trọng, thầy tốt không tìm ra học sinh, học sinh tốt không tìm được thầy, việc này là thật không phải giả. Cho nên một giáp gần đây, sáu mươi năm là một giáp, không có nhân tài xuất hiện, không có nhân tài bậc thầy. Nguyên nhân này chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chính là không có gốc hiếu thân tôn sư, đối với những điều học được không tôn trọng, đối với thầy không có tâm tôn trọng. Thầy có dạy hay không? Thầy không dạy được, dạy cũng uổng công, vì sao vậy? Họ nghe không vô, họ nghe không hiểu, chẳng phải thầy không dạy mà học sinh không chịu học, không có thái độ tu học tốt, việc này rất quan trọng. Người hiện nay thiếu mất giáo dục gia đình, giáo dục gia đình là giáo dục nền tảng, học điều gì? Học hiếu, học kính, đối với người lớn tuổi phải tôn kính, đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đây là văn hóa truyền thống Trung Quốc, là gốc rễ lớn của giáo dục truyền thống. Nếu chúng ta có thể khôi phục lại cái gốc thì chúng tôi tin rằng, có lý do tin rằng chư Phật Bồ-tát sẽ ứng hóa đến thế gian để dạy học. Không có điều kiện này thì hóa thân của chư Phật Bồ-tát sẽ bỏ đi, sẽ rời khỏi”.

Lời nói này của lão pháp sư, bạn có cảm ngộ gì?

“Du nhập thâm pháp môn”

Sư Tịnh Ảnh nói: “Thần thông và trí tuệ này đều nương vào pháp mà thành tựu”. Chính là nói thần thông và trí tuệ là dựa vào đâu để thành tựu? Dựa vào pháp mà thành tựu. Đây là pháp gì? Đây là đại pháp minh tâm kiến tánh, đây là đại pháp trở về tự tánh. Phật nói 84.000 pháp môn, pháp môn bình đẳng không có cao thấp, vì sao vậy? Bởi vì mỗi một pháp đều có thể đạt được thần thông rốt ráo, chính là thần thông và trí tuệ đều rốt ráo thông đạt viên mãn. Mỗi một pháp đều là tu định, cho nên tu định là tương đồng, đại định đạt được đều như nhau. Đại định chính là tự tánh vốn định, chính là “nào ngờ tự tánh vốn không dao động” mà đại sư Huệ Năng nói. Chân tâm của chúng ta là định, vọng tâm là động: vọng tâm có sanh có diệt, chân tâm không sanh không diệt.

Ngày nay chúng ta lựa chọn pháp nào? Lựa chọn pháp tín nguyện trì danh mà đại sư Ngẫu Ích nói, chính là bốn chữ này. Tin tưởng thật có thể giới Cực Lạc, thật có A-di-đà Phật, nhất định không có hoài nghi, đây là thật tin. Thứ hai là thật nguyện, thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Thế giới này quá khổ rồi, hà tất lưu luyến thế giới khổ nạn này?

Lão pháp sư nói với chúng ta một việc đều liên quan đến mỗi người chúng ta. Đó chính là làm thế nào đối đãi với sự nghiệp? Ngài nói: “Bạn thật sự vẫn chưa buông xuống. Tôi nói một việc mọi người dễ hiểu, chính là sự và nghiệp của bạn, nếu bạn vẫn chưa thể buông xuống sự thì nghiệp là nghiệp lực sẽ níu giữ bạn lại nơi này. Phải như thế nào vậy? Sự nghiệp đều phải làm vô cùng nghiêm túc, làm xong rồi thì vẫn là một câu A-di-đà Phật ở trong tâm, không đặt sự nghiệp đó vào trong tâm nữa, vậy thì đúng rồi. Hoàn toàn xem duyên, duyên chín muồi rồi thì sự nghiệp chín muồi, hoặc là sự nghiệp có người đến thay thế, có người kế thừa thì A-di-đà Phật dẫn mình đi, tốt rồi! Nhất định phải biết rằng, hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì gọi là nhìn thấu. Cho nên nhìn thấu rồi thì ngay cả làm sự nghiệp, sự nghiệp tốt, sự nghiệp của chư Phật Như Lai, chúng ta giống như tiếp nhận truyền thừa, tiếp nhận cây gậy tiếp sức của người đi trước, giao cho người nhận kế tiếp rồi ra đi. Nếu vẫn chưa tìm được người tiếp nối thì tạm thời ở lại, vẫn chờ đợi, chắc chắn có người đến tiếp nối, vì sao vậy? Chư Phật Bồ-tát hiện thân, sự

ngiệp của Bồ-tát, đây không phải là phạm phu. Chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải hiểu rõ”.

Lão pháp sư từ bi cùng cực, khổ nhọc khuyên bảo chúng sanh mê hoặc điên đảo nhìn thấu, buông xuống. Dùng sự nghiệp có liên quan mật thiết với chúng ta để dẫn dắt khơi gọi chúng ta, có thể nói là dụng tâm khổ sở.

Tiếp theo nói về làm thế nào “du nhập thâm pháp môn”. Ai du nhập vậy? Những vị đại Bồ-tát này, các ngài đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đi tham phòng A-di-đà Phật, đây chính là “du nhập thâm pháp môn”. Pháp thâm sâu ở thế giới Cực Lạc, pháp thâm sâu ở nơi A-di-đà Phật. Chữ “du” này có hai ý nghĩa, một là các Bồ-tát của mười phương thế giới đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tham phòng A-di-đà Phật, số lượng không thể tính được, các ngài đi theo đoàn, cho nên dùng chữ “du” này rất hay, rất sống động. Hai là biểu thị các đại Bồ-tát của mười phương thế giới đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tham phòng A-di-đà Phật đạt được thần thông trí tuệ rất ráo, có năng lực tự do tự tại đi tham phòng A-di-đà Phật, đến đi tự do, không có chướng ngại. Chữ “du” có nghĩa là tự do tự tại, đến đi tự do, không có chướng ngại.

Tiếp theo chúng ta xem người xưa giải thích và dùng chữ “du” này như thế nào.

Hội Sớ giải thích, xuất nhập vô ngại thì gọi là “du”, rất tự do tự tại. Chữ “du” này bằng với chữ “du” trong “du hí tam-muội”. Đừng nhìn cảnh giới này của Phật một cách rất chấp trước. Giống như Khổng tử hỏi mọi người về chí hướng, có người nói làm tướng, có người nói làm ngoại giao, có người nói làm kinh tế. Có người tên Tăng Tích nói: Khi mùa xuân đến, mặc y phục thoải mái, vài người trưởng thành dẫn theo vài đứa trẻ đến suối nước nóng ngoài thành tắm tấp, hóng mát, mệt rồi thì ca hát trở về, chí hướng của tôi chính là như vậy. Khổng tử nghe xong khen ngợi Tăng Tích rằng: ta cũng giống như anh! Thế nên thánh nhân chính là thánh nhân, lĩnh hội về chữ “du” này rất tự tại, rất tự nhiên, không hề có những tạo tác. “Du nhập thâm pháp môn” ở đây là lời tán thánh dành cho A-di-đà Phật. Chẳng những nhập pháp môn mà là thâm nhập pháp môn này, cho nên Hội Sớ giải thích là xuất nhập vô ngại.

Tiếp theo nói về chữ “nhập”, chỉ nói chữ “du” thôi thì không được, còn phải “nhập” nữa. Bao nhiêu năm qua chúng ta nghe kinh luận Đại thừa nhiều như

vậy, nghe thì nghe đó nhưng có nhập vào hay không? Nghiêm túc suy nghĩ thì chưa nhập vào, vì sao nói như vậy? Bởi sau khi nhập rồi thì những thần thông mà hôm nay nói bạn thấy đều đầy đủ. Bạn có thể nhập được thì sẽ có nhiều thần thông như thế, sẽ hiển hiện ra. Vì sao không nhập được? Nhớ kỹ, là vẫn có thứ chưa buông xả, chỉ cần bạn chịu buông xả, buông xả sạch rồi thì thần thông hiện tiền, chúng ta có thể chứng đắc.

Lại Tịnh Ảnh Sớ nói: “Hiểu tận gốc thì gọi là nhập”. Gốc là nguồn gốc, ngọn nguồn, gốc rễ. Hiểu tận gốc chính là viên mãn chứng đắc tự tánh. Nhập này là ai nhập? Là Diệu giác Như Lai thì mới gọi là nhập. Vì sao vậy? Đẳng giác Bồ-tát có thể tạm gọi là hiểu tận gốc, nhưng vẫn còn mơ hồ, chẳng phải rất rõ ràng. Đến địa vị Diệu giác thì mới vô cùng rõ ràng. Nói cách khác, Thập địa Bồ-tát biết nhưng vẫn chưa thấy được, Đẳng giác Bồ-tát thấy được rồi, Diệu giác Bồ-tát thì khế nhập rồi, đây gọi là nhập.

“Nay chư Bồ-tát tán thán Di-đà thâu tột nguồn gốc của thật tướng các pháp”. Câu này quan trọng, những Bồ-tát này hết sức cù khôi, thấy đều là Đẳng giác Bồ-tát, cũng chính là Hậu Bồ Phật mà chúng ta thường nói. Những Bồ-tát này tán thán A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là người thế nào? Đã thâu tột nguồn gốc của thật tướng các pháp, đó chính là chứng đắc quả Phật rốt ráo viên mãn.

“Xuất nhập vô ngại”, xuất là ngài hiện tướng, hiển bày ra thế giới Cực Lạc để phổ độ chúng sanh, đây là xuất. Nhập là trở về tự tánh. Xuất nhập này của ngài là đồng thời, không có chướng ngại. Lúc xuất chính là sanh tâm, nhập là vô trụ. Vô trụ chính là sanh tâm, sanh tâm chính là vô trụ, cực vi diệu. Chúng ta vô trụ thì không thể sanh tâm, sanh tâm thì không thể vô trụ. A-di-đà Phật có bản lãnh xuất nhập vô ngại viên mãn, đây là thâu tận đáy nguồn, đó chính là thâm thâm, du nhập thâm pháp môn, nên gọi là “thâm pháp môn”. Cũng chỉ có Đẳng giác Bồ-tát có thể tán thán, có tư cách tán thán, A-di-đà Phật có tư cách được tán thán.

Văn Phật thánh đức danh, an ổn đắc đại lợi. Chủng chủng cúng dường trung, cần tu vô giải quỵện.

Nghe danh hiệu thánh đức của Phật, an ổn được lợi lớn, trong mọi sự cúng dường, siêng tu không lười chán.

Đoạn kệ tụng này là tán thán công đức của Phật hiệu. Chúng ta nghe được danh hiệu thánh đức của Phật thì có thể an ổn đạt được lợi ích lớn. Trong nguyên lực có nguyên nghe danh hiệu được lia khổ, nghe danh hiệu được phước, nghe danh hiệu phát tâm, nghe danh hiệu đắc nhẫn, nghe danh hiệu được an ổn. Bốn nguyên của Di-đà, từ nguyên thứ 18 đến nguyên thứ 27, tổng cộng có 10 nguyên: nguyên 18 mười niệm ắt sanh, nguyên 19 nghe danh hiệu phát tâm, nguyên 20 lâm chung tiếp dẫn, nguyên 21 sám hối được vãng sanh, nguyên 22 trong nước không phụ nữ, nguyên 23 chán thân nữ chuyển thân nam, nguyên 24 liên hoa hóa sanh, nguyên 25 trời người lễ kính, nguyên 26 nghe danh hiệu được phước, nguyên 27 tu hạnh thù thắng, đây là 10 loại, tổng cộng 10 nguyên.

Lại từ nguyên thứ 44 đến nguyên thứ 48, tổng cộng 5 nguyên: nguyên 44 phổ đẳng tam-muội, nguyên 45 trong định cúng Phật, nguyên 46 được đà-la-ni, nguyên 47 nghe danh hiệu đắc nhẫn, nguyên 48 hiện chứng bất thoái. Năm nguyên này, mỗi nguyên đều nhờ nghe danh hiệu Phật mà vĩnh ly các ác khổ, sau cùng được vui rốt ráo. Công đức của danh hiệu A-di-đà Phật không thể nghĩ bàn. Bên trên tổng cộng đã nói 15 loại, trong 48 nguyên có 15 nguyên có liên quan đến danh hiệu. Cho nên công đức danh hiệu Di-đà lớn biết bao, sâu biết bao, rộng biết bao, thật sự nói không thể hết, không thể xưng thuyết.

Chúng sanh mười phương nghe danh thầy đều an ổn, được mọi lợi ích chân thật, thế nên gọi là “an ổn được lợi ích lớn”. Chúng ta làm thế nào nghe danh? Đương nhiên là Phật Bồ-tát trụ thế giới thiệu cho chúng ta. Giới thiệu như thế nào? Giảng kinh dạy học chính là giới thiệu, đem danh hiệu thù thắng giới thiệu cho chúng ta, chúng ta xưng niệm thì được mọi lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này chính là giúp cho chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là đại lợi ích chân thật.

“Trong các sự cúng dường, siêng tu không lười chán”. Trong các sự cúng dường chủ yếu là pháp cúng dường. Người thông thường đều là dâng cúng đồ dùng vật chất, việc này rất thường, nhỏ không đáng nói. Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: “Trong các sự cúng dường, pháp cúng dường tối thắng. Gọi là: như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, thay chúng sanh khổ cúng dường, siêng tu thiện căn cúng dường, không xả Bồ-tát nghiệp cúng dường, không rời tâm Bồ-đề cúng dường, lại như thế mà tu hành thì đó là chân thật cúng dường vậy”. Đối với những sự cúng dường này đều

siêng tu không lười chán, mọi sự ở trên đều nhờ công đức Phật hiệu mà không thể nghĩ bàn.

Tiếp theo nói về bảy loại cúng dường như sau:

Loại thứ nhất: như thuyết tu hành cúng dường.

Đem những điều chúng ta học được trong quá trình tu hành chia sẻ cho mọi người nghe, khiến mọi người đều đạt được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Tu hành là việc thù thắng nhất trong các sự cúng dường. Chúng ta thật làm, đây là báo ân Phật, thật sự báo ân Phật, đây là cúng dường đích thực. Tiểu viện Lục Hòa từ cuối tháng 12 năm 2020 bắt đầu làm công tác thường thức về phương diện này, giao lưu chia sẻ trên mạng, hiệu quả rất tốt. Đây chỉ là mới bắt đầu, chưa dám nói là kinh nghiệm gì cả, tương lai nếu điều kiện cho phép chúng tôi sẽ tiếp tục làm tiếp.

Loại thứ hai: lợi ích chúng sanh cúng dường.

Lợi ích chúng sanh, quan trọng nhất là bố thí pháp, hoan hỷ diễn nói cho người khác, bản thân làm ra tấm gương tốt cho mọi người xem, điều này vô cùng quan trọng. Phải biến những điều Phật nói trong kinh trở thành đời sống của chúng ta, trở thành tư tưởng của chúng ta, trở thành hành vi của chúng ta, đây là cúng dường chân chánh.

Loại thứ ba: nhiếp thọ chúng sanh cúng dường.

Nhiếp thọ có tứ nhiếp pháp, đặc biệt là hiện nay trong thời đại này, đoàn kết tôn giáo rõ ràng là vô cùng quan trọng. Giữa tôn giáo với tôn giáo phải hiểu nhau, qua lại với nhau, dùng phương pháp gì? Dùng tứ nhiếp pháp của Phật giáo: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Phật dạy chúng ta dùng tám chữ này để qua lại với các tôn giáo khác, qua lại với các chủng tộc khác thì sẽ trở thành người một nhà. Lão pháp sư đã làm ra tấm gương cho chúng ta, tích lũy được kinh nghiệm thành công.

Loại thứ tư: thay chúng sanh khổ cúng dường.

Sống trong thế gian này là khổ, khổ thật, nếu chúng ta sợ khổ thì đã không đến rồi, chúng ta đến thế gian này là vì sao? Chúng sanh thọ khổ thọ nạn, mình cũng thọ khổ thọ nạn. Họ thọ khổ thọ nạn là nghiệp lực, nghiệp báo; mình thọ khổ thọ nạn là Phật Bồ-tát đại từ đại bi ứng hóa ở thế gian. Chúng ta sống trong cùng một thời đại như nhau, xã hội như nhau, chịu khổ nạn giống nhau. Ở trong khổ nạn chăm sóc

mọi người, giúp mọi người giảm nhẹ khổ nạn. Lời nói này của lão pháp sư khiến tôi rơi lệ.

Loại thứ năm: siêng tu thiện căn cúng dường.

Thiện căn là cái gốc có thể sanh thiện pháp. Văn hóa truyền thống Trung Quốc là đại căn đại bản của hết thầy thiện pháp. Đại căn đại bản của Trung Quốc là gì? Một cái là hiếu, một cái là kính. Hiếu là lấy cha mẹ làm đại biểu, kính là lấy thầy cô làm đại biểu. Thời đại ngày nay đã mất gốc rồi nên xảy ra vấn đề, thầy không tìm được trò, trò không tìm ra thầy, “thầy trò đạo hợp” của thời xưa không còn thấy nữa rồi. Bao nhiêu năm qua, lão pháp sư nhiều lần kêu gọi phải tìm về nguồn cội. Thiện căn có thể sanh ra tất cả thiện pháp. Không tham, không sân, không si gọi là ba thiện căn, hết thầy thiện pháp là từ đây sanh ra.

Loại thứ sáu: không xả Bồ-tát nghiệp cúng dường.

Thế nào gọi là Bồ-tát? “Vì thiên địa lập tâm, vì chúng sanh lập mệnh, vì thánh hiền xưa kế thừa tuyệt học, vì vạn thế khai mở thái bình”. Người như vậy thật sự phát tâm, hy sinh phụng hiến, vì toàn thể nhân loại mưu cầu hạnh phúc, không vì chính mình, đây là Bồ-tát. Vì chính mình là phàm phu, không phải Bồ-tát. Thế nào là Bồ-tát nghiệp? Nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp của Bồ-tát gọi là Bồ-tát nghiệp. Thế nào là sự nghiệp của Bồ-tát? Sự nghiệp của Bồ-tát chính là giáo hóa chúng sanh. Sự nghiệp của Phật cũng là giáo hóa chúng sanh. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta là giáo dục, việc này chúng ta biết rồi, sự nghiệp của Phật Bồ-tát là giáo dục, giáo dục của đức Phật là sự nghiệp của Bồ-tát. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thân là vương tử, ngài từ bỏ ngôi vua, xuất gia làm vị tăng khổ hạnh, đó là gì vậy? Đó là hưởng thụ cao nhất của đời người. Ngài thị hiện cho chúng ta 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì dạy học, bắt đầu dạy học. Việc dạy học bắt đầu từ khi ngài đến vườn Nai dạy cho năm tỳ-kheo, trước tiên giảng về hệ thống kinh A-hàm. A-hàm, chúng ta ngày nay gọi là tiểu học, Phật dạy tiểu học 12 năm. Sau 12 năm giảng Phương Đẳng, đó là trung học, dạy trung học 8 năm. Sau đó giảng Bát-nhã, đây là đại học, hoàn toàn giảng về trí tuệ, dạy đại học 22 năm. Sau cùng giảng Pháp Hoa, đây là nghiên cứu sinh, dạy 8 năm. Sau khi đức Phật khai ngộ, dạy học 49 năm cho đến khi nhập Niết-bàn. Giáo dục của đức Phật, tốt nghiệp tiểu học là A-la-hán; tốt nghiệp trung học có A-la-hán, có Bích-chi Phật, có Bồ-tát; tốt nghiệp đại học là Bồ-tát. Nghiên cứu sinh chính là đem sinh viên tốt nghiệp đại học thầy đều

nâng lên học vị cao nhất, học vị tiến sĩ. Phật giáo là giáo dục, không phải mê tín. Có người nói Phật giáo thành mê tín, việc không rõ chân tướng dẫn đến ăn nói lung tung này là có tội, phạm tội rồi mà chính mình vẫn không biết. Nhưng bất kể bạn biết hay không, bạn đều phải trả giá cho tội nghiệp mà mình đã phạm. Lão pháp sư giảng kinh dạy học hơn 60 năm, có thể nói là một đời theo đuổi sự nghiệp giáo dục của đức Phật, đáng được xưng là người số một của Phật môn, học theo Phật Thích-ca, đi theo đường Phật Thích-ca, hoằng pháp của đức Thích-ca. Sự cống hiến to lớn của ngài đối với Phật giáo thế giới, vĩnh viễn lưu trong sử sách, không thể mai một. Lịch sử là chân thật, lịch sử là công bằng chánh trực.

Loại thứ bảy: không lìa tâm Bồ-đề cúng dường.

Tâm Bồ-đề là gốc rễ, Bồ-tát nghiệp là cành lá, hoa quả. Bồ-tát nghiệp từ đâu mà có? Là từ tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là chân tâm, mong mọi người đều dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Mỗi người đều có tâm Bồ-đề. Thế nào là chân tâm? Không tự gạt mình là chân tâm, tôi không lừa gạt chính mình, cũng như vậy, tôi không lừa gạt bất kỳ người nào, đây chính là tâm Bồ-đề. Trong sách Đại Học thì “thành ý, chánh tâm” chính là tâm Bồ-đề. Chân thành rất quan trọng, làm người phải chân thành, đối với chính mình phải sống bằng tâm chân thành, sống trong sự nghiệp chân thành, người này được gọi là hành Bồ-tát đạo. Kết quả của Bồ-tát là thành Phật. Đặc biệt là chúng ta tu học Tịnh tông, mục tiêu của Tịnh tông là thế giới Cực Lạc, là thân cận A-di-đà Phật. Phát Bồ-đề tâm, hành Bồ-tát đạo thì nhất định được sanh Tịnh độ, một mảy may hoài nghi đều không có thì chắc chắn thành tựu. “Tu hành như vậy là chân thật cúng dường”, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh độ là cúng dường chân thật nhất. “Bồ-tát nhờ nghe danh nên có thể đối với các sự cúng dường thuật ở trên tinh tấn siêng năng tu trì, không có tâm giải đãi và chán nản mỗi mảy may”, điều này rất quan trọng.

“Siêng tu không lười chán”

Vì sao vậy? Vì có tâm Bồ-đề. Thích giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, giúp họ quay trở về tự tánh, quay về tự tánh thì thành Phật. Phật giáo nói thấu triệt, nói được sâu, nói được xa. Những tôn giáo khác đều nói đến, nhưng không nói đến cảnh giới thành Phật, có nói nhưng không nhiều, không rõ rệt. Nói về Thanh văn, Duyên giác nhiều, về Bồ-tát tương đối ít. Chúng ta hiện nay phải giúp họ, giúp họ nâng cao, từ Thanh văn, Duyên giác nâng lên thành Bồ-tát, lại từ Bồ-tát nâng lên đến Phật viên

mãn, có được hay không? Được. Chỉ cần họ tin tưởng pháp môn Tịnh độ thì mỗi người đều có thể trong một đời này thành tựu đạo Vô thượng. Nếu không từ pháp môn này thì thật sự rất khó khăn, pháp môn này thù thắng, cho nên phải giảng kỹ kinh này.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!